

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-PT

Ngày: 29/9/2021

V/v “ *Yêu cầu bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm
phạm*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chịu và bà Vũ Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Lê Văn Đăng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2021/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã SC bị kháng cáo; kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 143/TB-TDS ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Thôn U, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:*

+ Ông Võ Văn Ng, sinh năm 1937; Nơi cư trú: Thôn U, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Ông Võ Văn C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu phố PL, phường XY, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người liên quan:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn U, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q.
Viện kiểm sát nhân dân thị xã SC kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2020, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q trình bày:* Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 26/7/2020, ông Võ Văn Ng và ông Võ Văn C đốt rác cỏ bên đất của ông Ngải thì cháy lan qua đám cỏ của nhà ông Q, làm cháy cỏ, chuối, keo, sung; ông Q thấy cỏ cháy la lên nhưng ông Ngải và ông C chỉ đứng nhìn và không chữa cháy. Ông Q cố gắng chữa lửa nhưng không được, nên lửa cháy đã gây thiệt hại cho gia đình ông Q số tiền 41.000.000đ. Ông Q yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nhưng ngày 03/11/2020, Công an thị xã SC có thông báo kết quả nguồn tin tội phạm xác định hành vi của ông C là vô ý, gây thiệt hại tài sản của ông Q có giá trị 6.120.739đ, nên ông Q yêu cầu buộc ông Ngải và ông C phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông 6.120.739đ.

* *Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn C trình bày:* Ông thừa nhận ông có hút thuốc, vứt tàn thuốc làm cháy lan, hành vi của ông là vô ý làm thiệt hại, nhưng việc định giá tài sản bị thiệt hại 6.120.739đ là không phù hợp. Ông không đồng ý với kết quả định giá do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành và yêu cầu được định giá lại, kết quả định giá lại ông chỉ đồng ý bồi thường 3.605.081đ. Bị đơn ông Võ Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị X trình bày:* Như lời trình bày của ông Nguyễn Xuân Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2021/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã SC, tỉnh Phú Yên đã quyết định: Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 164, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 42 Pháp lệnh số: 02/2012/UBTVQH13; Các điều 11, 13, 164, 170, 584, 585, 586, 588 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Xuân Q, buộc ông Võ Văn C phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân Q, bà Lê Thị X số tiền 3.605.081đ (Ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn không trăm tám mươi một đồng).

[2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Xuân Q về việc buộc ông Võ Văn C phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm

cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân Q, bà Lê Thị X số tiền 2.515.657đ (Hai triệu năm trăm mười lăm nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

[3] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Xuân Q về việc buộc ông Võ Văn Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí định giá tài sản, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/6/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 23/6/2021, VKSND thị xã SC kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo;

- Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Võ Văn C phải bồi thường cho ông Nguyễn Xuân Q 6.120.739đ; Về án phí phải miễn cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nguyên nhân, hậu quả và trách nhiệm bồi thường các bên không kháng cáo nên HĐXX phúc thẩm không xem xét. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định tài sản thiệt hại gồm: 04 đám cỏ xả có tổng diện tích = $(60,8 + 106 + 50,4 + 1096,92)\text{m}^2$; 01 đám cỏ sữa diện tích $93,16\text{m}^2$; 10 bụi chuối và 03 cây chuối các loại chưa có buồng; 04 cây keo trồng vào tháng 10/2017; 04 cây keo trồng vào tháng 11/2019; 01 cây sung; Toàn bộ tài sản có giá trị là 6.120.739đ. Theo biên bản định giá và định giá bổ sung của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự ngày 09/6/2021 thể hiện: Căn cứ vào hồ sơ định giá tài sản kết luận 58 và tiến hành kiểm tra hiện trạng tài sản tại thời điểm định giá xác định: Tài sản bị thiệt hại gồm 04 diện cỏ xả và 01 diện cỏ sữa, 03 cây chuối và 10 bụi chuối các loại chưa có buồng; 07 cây

keo và 01 cây sung. Nguyên đơn Nguyễn Xuân Q tại phiên định giá ngày 09/6/2021 “Tại thời điểm xảy ra vụ cháy thì diện tích cỏ xả đã thu hoạch được 50% diện tích, còn 50% diện tích chưa thu hoạch”. Như vậy số lượng tài sản bị thiệt hại theo kết luận 58 là chưa phù hợp với thực tế. Cụ thể: Diện tích của 04 đám cỏ xả đã thu hoạch 50%, thiệt hại thực tế chỉ có 50%; số lượng cây keo chết là 07 cây, 01 cây vẫn còn sống, nên HĐĐG tài sản trong tố tụng dân sự trừ giá trị 50% diện tích cỏ xả đã thu hoạch với số tiền 2.485.657đ và 01 cây keo còn sống với số tiền 30.000đ, nên thiệt hại thực tế còn lại phải bồi thường 3.605.081đ như án sơ thẩm ấn định mức bồi thường là có cơ sở.

[2] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có yêu cầu xin miễn, giảm án phí vì là người cao tuổi, đây là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm nên cần căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho nguyên đơn.

[3] Về chi phí định giá ở cấp sơ thẩm: Nguyên đơn căn cứ kết luận 58 yêu cầu bị đơn bồi thường 6.120.739đ, nhưng bị đơn không đồng ý và có yêu cầu định giá tài sản theo tố tụng dân sự và kết quả định giá tài sản xác định lại thiệt hại là 3.605.081đ. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền chi phí định giá là phù hợp, ông C đã nộp tạm ứng nên ông Q phải hoàn trả lại cho ông C 1.375.000đ.

Từ những căn cứ như trên chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã SC và một phần kháng cáo của nguyên đơn sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí và chi phí định giá tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí và chi phí định giá tài sản.

Áp dụng Điều 11, 13, 164, 170, 584, 585, 586, 588 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Xuân Q, buộc ông Võ Văn C phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân Q, Lê Thị X số tiền 3.605.081đ (Ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn không trăm tám mươi một đồng).

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Xuân Q về việc buộc ông Võ Văn C phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân Q, bà Lê Thị X số tiền 2.515.657đ (Hai triệu năm trăm mười lăm nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

[3] Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q về việc buộc ông Võ Văn Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí định giá tài sản: Ông Nguyễn Xuân Q và ông Võ Văn C mỗi bên phải chịu 1.375.000đ. Ông C đã nộp tạm ứng 2.750.000đ nên ông Q phải hoàn trả lại cho ông C 1.375.000đ.

[5] Về án phí:

Ông Võ Văn C phải nộp 300.000đ án phí DSST.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Xuân Q 1.047.500đ tiền tạm ứng án phí DSST và 300.000đ tiền tạm ứng án phí DSPT. Đã nộp ở các biên lai thu tiền số 0005107 ngày 17/12/2020 và số 0005330 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã SC.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND thị xã SC (2);
- CCTHADS thị xã SC;
- P.GĐKT;
- VP-TNV;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng